

Số: 2210 /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 15 tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Quy định sử dụng nguồn vốn TPCP giai đoạn 2014-2016
và thực hiện thẩm định nguồn vốn TPCP thuộc Chương trình
MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ văn bản số 561/BKHĐT-KTNN ngày 25/01/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thông báo vốn TPCP giai đoạn 2014 - 2016 thực hiện Chương trình MTQG về xây dựng NTM;

Căn cứ Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn Ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ; văn bản số 7356/BKHĐT-TH ngày 28 tháng 10 năm 2011 của Bộ kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 1792/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và công văn số 4740/VPCP-KTTH ngày 26/6/2014 của Văn phòng Chính phủ về việc thẩm định vốn TPCP thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 964/SKH-NN ngày 22 tháng 9 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định sử dụng nguồn vốn TPCP giai đoạn 2014-2016 và thực hiện thẩm định nguồn vốn TPCP thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

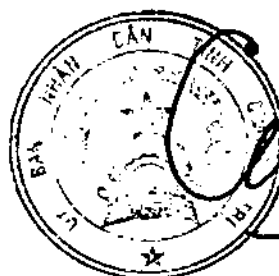
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Chủ tịch UBND các xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TVTU, TT/HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh, CV;
- Lưu: VT, NN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



(Signature)
Nguyễn Đức Cường

QUY ĐỊNH

**Sử dụng nguồn vốn TPCP giai đoạn 2014-2016 và
thẩm định nguồn vốn TPCP thuộc Chương trình MTQG xây dựng
nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.**

**I. QUY ĐỊNH SỬ DỤNG NGUỒN VỐN TPCP GIAI ĐOẠN 2014-
2016 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NTM:**

**1. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn TPCP giai đoạn 2014-
2016:**

Việc phân bổ vốn TPCP thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM thực hiện theo nguyên tắc không bố trí bình quân cho các xã mà được xác định theo tiêu chí nhằm đảm bảo được mục tiêu và kế hoạch (lộ trình) của Chương trình NTM trên địa bàn tỉnh.

Các tiêu chí và định mức bố trí vốn TPCP thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2014-2016 trên địa bàn tỉnh như sau:

a) Các xã nghèo thuộc diện ưu tiên theo Nghị quyết số 65/2013/NQ13 ngày 28/11/2013 của Quốc hội khóa XIII được ưu tiên phân bổ theo định mức hỗ trợ ở mức cao nhất: bình quân 680 triệu đồng/xã.

Diện ưu tiên đối tượng này có 42 xã, gồm:

- Các xã ĐBKK thuộc Chương trình 135 năm 2014 và 2015 theo Quyết định số 2405/QĐ-TTg ngày 10/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ là 27 xã (huyện Hướng Hóa 16 xã; huyện ĐaKrong 08 xã; huyện Gio Linh 02 xã; huyện Vĩnh Linh 01 xã)

- Các xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2013-2015 theo Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 01/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ là 12 xã (huyện Hải Lăng 02 xã; huyện Vĩnh Linh 03 xã; huyện Gio Linh 03 xã; huyện Triệu Phong 04 xã)

- Các xã có tỷ lệ hộ nghèo trên 15% thuộc huyện nghèo ĐaKrong theo Quyết định 30a/2008/NQ-CP là 03 xã (huyện ĐaKrong có 11 xã có tỷ lệ hộ nghèo trên 15%, trong đó 08 xã đã nằm trong diện xã ĐBKK theo Quyết định số 2405/QĐ-TTg; 03 xã thuộc đối tượng này).

- Xã Vĩnh Thạch do Chủ tịch nước bảo trợ thuộc đối tượng xã ưu tiên theo Nghị quyết số 65/2013/NQ13 nhưng đã nằm trong đối tượng xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo.

b) Các xã điểm của tỉnh và huyện được phân bổ ngang bằng định mức hỗ trợ các xã đạt từ 13 tiêu chí nông thôn mới trở lên để khuyến khích các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM vào năm 2015, đảm bảo đến năm 2015 đạt được mục tiêu của tỉnh là có 20% số xã đạt chuẩn NTM. Định mức hỗ trợ cho các xã đạt từ 13 tiêu chí trở lên và các xã điểm của tỉnh và huyện bình quân 650 triệu đồng/xã.

Tổng số xã phân bổ vốn thuộc đối tượng này là 22 xã, gồm:

- Các xã đạt từ 13 tiêu chí nông thôn mới trở lên: 11 xã (toàn tỉnh có 12 xã đạt từ 13 tiêu chí trở lên, trong đó xã Vĩnh Thạch nằm trong diện xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, vì vậy còn lại 11 xã thuộc đối tượng này).

- Các xã điểm tỉnh và huyện: 11 xã (toàn tỉnh có 30 xã điểm, trong đó 19 xã đã thuộc các đối tượng khác, như: xã ĐBKK theo Quyết định 2405/QĐ-TTg (04 xã); xã ĐBKK theo Quyết định 539/QĐ-TTg (03 xã); xã có tỷ lệ hộ nghèo trên 15% thuộc huyện nghèo ĐaKrông (02 xã) và 10 xã đã nằm trong diện xã đạt từ 13 tiêu chí trở lên.

c) Các xã còn lại là 53 xã: mức hỗ trợ bình quân 300 triệu đồng/xã.

2. Quy định sử dụng nguồn vốn TPCP để thực hiện chương trình.

- Giai đoạn 2014-2016 vốn Trung ương hỗ trợ trực tiếp xây dựng chương trình MTQG nông thôn mới được bố trí cơ bản ổn định trong 3 năm từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ (TPCP). UBND tỉnh đã ban hành Thông báo số 50/TB-UBND ngày 21/4/2014 về Kế hoạch vốn TPCP giai đoạn 2014-2016 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM để các địa phương, các xã biết được khả năng hỗ trợ của Trung ương, chủ động được nguồn lực để sắp xếp, lựa chọn công trình ưu tiên và chuẩn bị các thủ tục để đầu tư. Việc giải ngân nguồn vốn TPCP hàng năm được thực hiện trên cơ sở các Quyết định của UBND tỉnh.

- Việc quản lý, sử dụng nguồn vốn TPCP tuân theo các quy định hiện hành của Nhà nước đối với chương trình và Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn ngân sách Nhà nước và vốn TPCP:

- Đối với nhiệm vụ đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng từ năm 2014 phải tuân thủ sự chỉ đạo của Trung ương tại Quyết định số 639/QĐ-TTg ngày 05/05/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chương trình công tác năm 2014 của BCD Trung ương Chương trình MTQG xây dựng NTM và Thông báo số 222/TB-VPCP ngày 04/06/2014 của Văn phòng Chính phủ Kết luận của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tại hội nghị sơ kết 03 năm thực hiện chương trình MTQG xây dựng NTM toàn quốc như sau: Tập trung phát triển các công trình hạ tầng thiết yếu cấp xã, thôn, bản trực tiếp gắn với phát triển sản xuất, đời sống hàng ngày của người dân như giao thông, thủy lợi, điện, nước, viễn thông.

Trên cơ sở đó sử dụng nguồn vốn TPCP trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014-2016: Tập trung phát triển các công trình hạ tầng thiết yếu cấp xã, thôn, bản trực tiếp gắn với phát triển sản xuất, đời sống hàng ngày của người dân, có tác dụng thúc đẩy đời sống và sản xuất của nhân dân, góp phần trực tiếp vào việc tăng tiêu chí NTM; ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình: đường giao thông nông thôn; đường giao thông nội đồng; kênh mương nội đồng; cải tạo đồng ruộng. Việc xây dựng các công trình hạ tầng khác có tổng mức đầu tư lớn như Trụ sở xã, Trường học, Trạm xá, Chợ nông thôn...chủ yếu sử dụng các nguồn vốn khác và chỉ được phê duyệt đầu tư khi xác định được rõ nguồn vốn và bố trí vốn đảm bảo quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ (hoàn thành dự án nhóm C không quá 3 năm, năm đầu bố trí tối thiểu 35% tổng mức đầu tư; dự án nhóm B không quá 5 năm, năm đầu bố trí tối thiểu 20% tổng mức đầu tư).

- Đối với các xã đã cơ bản hoàn thành các công trình hạ tầng thiết yếu như đường giao thông nông thôn, đường giao thông nội đồng, kênh mương nội đồng,

UBND các xã có văn bản đề xuất gửi UBND huyện, thị xã; UBND huyện, thị xã chịu trách nhiệm rà soát, tổng hợp, báo cáo Văn phòng điều phối chương trình MTQG nông thôn mới của tỉnh, đồng thời gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, trình UBND tỉnh cho phép sử dụng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ để xây dựng Trụ sở xã; Trường học, Trạm xá, Chợ nông thôn....

II. QUY ĐỊNH THẨM ĐỊNH VỐN TPCP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NTM.

Thực hiện công văn số 4740/VPCP-KTTH ngày 26/6/2014 của Văn phòng Chính phủ về việc thẩm định vốn TPCP thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM, trong đó giao UBND các tỉnh chịu trách nhiệm thẩm định về khả năng cân đối vốn cho các dự án có sử dụng vốn TPCP thuộc Chương trình MTQG về xây dựng NTM; UBND tỉnh hướng dẫn quy định thực hiện thẩm định nguồn vốn TPCP đối với chương trình MTQG xây dựng NTM như sau:

1. Kể từ năm 2015, các dự án (công trình) khởi công mới và các dự án (công trình) đã được phê duyệt quyết định đầu tư nhưng chưa được bố trí vốn, có sử dụng vốn TPCP thuộc chương trình MTQG xây dựng NTM được thẩm định về khả năng cân đối vốn và được phê duyệt trước ngày 31/10 năm trước năm kế hoạch mới được bố trí vốn đầu tư để triển khai thực hiện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT (thông qua Văn phòng Điều phối chương trình MTQG xây dựng NTM của tỉnh) và Sở Tài chính thực hiện thẩm định, đảm bảo đúng các định hướng đối với nhiệm vụ đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng đã quy định, đúng chính sách hỗ trợ đầu tư và trong khả năng cân đối vốn TPCP thuộc chương trình MTQG xây dựng NTM để thực hiện dự án (công trình).

3. Quy trình thẩm định khả năng cân đối vốn TPCP cụ thể như sau:

- UBND các xã gửi UBND các huyện: Danh mục các công trình đề nghị thẩm định khả năng cân đối vốn từ nguồn vốn TPCP thuộc CTMTQG xây dựng NTM như mẫu Phụ biểu số 01, kèm văn bản thẩm định dự toán đầu tư công trình của Tổ thẩm định do UBND xã thành lập, đối với các công trình áp dụng cơ chế đặc thù theo Thông tư số 03/2013/TT-BKHĐT ngày 07/8/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; hoặc kèm văn bản thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật của UBND xã (các công trình được ngân sách nhà nước hỗ trợ đến 03 tỷ đồng) hoặc UBND huyện (các công trình được ngân sách nhà nước hỗ trợ trên 03 tỷ đồng) - đối với các công trình khác không áp dụng cơ chế đặc thù.

- UBND các huyện tổng hợp, rà soát danh mục các công trình đầu tư từ nguồn vốn TPCP trên địa bàn huyện, đảm bảo phù hợp định hướng sử dụng nguồn vốn TPCP trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014-2016; phù hợp quy hoạch nông thôn mới các xã và quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện; gửi hồ sơ về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và Sở Nông nghiệp và PTNT (thông qua Văn phòng Điều phối chương trình MTQG nông thôn mới của tỉnh) để thẩm định.

Hồ sơ thẩm định khả năng cân đối vốn TPCP thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM của các huyện, gồm:

a). Báo cáo đề nghị thẩm định về khả năng cân đối vốn cho các dự án sử dụng vốn TPCP thuộc Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới theo mẫu Phụ lục số 02, trong đó dự kiến các nguồn vốn thực hiện dự án, phần vốn TPCP và từng nguồn vốn khác. Dự kiến tiến độ bố trí các nguồn vốn theo từng năm để hoàn thành,

đảm bảo quy định: dự án nhóm B không quá 5 năm; dự án nhóm C không quá 3 năm; làm căn cứ thẩm định khả năng bảo đảm phần vốn TPCP thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới.

b) Văn bản thẩm định dự toán hoặc thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật của các dự án, công trình theo thẩm quyền quy định.

c) Các văn bản hoặc cơ sở pháp lý cho phép đầu tư dự án (như: chủ trương của cấp có thẩm quyền cho phép sử dụng vốn TPCP để xây dựng Trụ sở xã.v.v.v)

- Sở Kế hoạch và Đầu tư sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ thẩm định của UBND huyện, gửi văn bản xin ý kiến của Sở Tài chính và Sở Nông nghiệp và PTNT.

Các sở Tài chính và Sở Nông nghiệp và PTNT có ý kiến tham gia gửi về sở Kế hoạch và Đầu tư trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

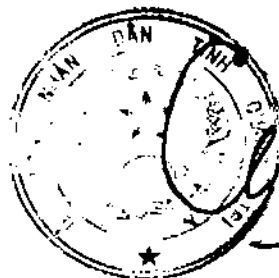
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thẩm định khả năng cân đối vốn TPCP thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM của các huyện trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn lấy ý kiến của các sở có liên quan.

- UBND tỉnh có văn bản thông báo kết quả thẩm định khả năng cân đối vốn cho các dự án sử dụng vốn TPCP thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo tổng hợp kết quả thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Văn bản thẩm định về khả năng cân đối vốn cho các dự án sử dụng vốn TPCP thuộc Chương trình MTQG xây dựng NTM được gửi cho UBND các huyện, thị xã và UBND các xã để làm căn cứ cho việc phê duyệt dự toán đầu tư (đối với các công trình áp dụng cơ chế đặc thù theo Thông tư số 03/2013/TT-BKHĐT ngày 07/8/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư) hoặc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình (đối với các công trình khác không áp dụng cơ chế đặc thù).

- Trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ ngày phê duyệt Dự toán đầu tư hoặc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình, UBND các huyện, thị xã (đối với công trình do cấp huyện quyết định đầu tư) hoặc UBND các xã (đối với công trình do cấp xã quyết định đầu tư) phải gửi quyết định phê duyệt về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG nông thôn mới của tỉnh để tổng hợp, làm cơ sở tham mưu UBND tỉnh phân bổ vốn đầu tư và theo dõi, giám sát thực hiện./*tc*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Cường

Phụ lục số 2 (Dành cho UBND huyện/thị xã)
ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN/THỊ XÃ.... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:, ngày..... tháng..... năm.....

**BÁO CÁO TỔNG HỢP ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH KHẢ NĂNG CÂN
ĐỐI VỐN TPCP THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG
NÔNG THÔN MỚI**

Kính gửi:
- UBND tỉnh.
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ các quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn NSNN và TPCP;

Căn cứ Văn bản số 7356/BKHĐT-TH ngày 28/10/2011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ vốn Ngân sách nhà nước và Trái phiếu Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 4770/VPCP-KTTH ngày 26/6/2014 của Văn phòng Chính phủ về việc thẩm định vốn TPCP thực hiện Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2014 của UBND tỉnh về việc hướng dẫn ...;

Xét đề nghị của UBND các xã; UBND huyện/thị xã.... kính đề nghị UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định khả năng cân đối vốn TPCP thuộc Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới cho các công trình thực hiện trên địa bàn huyện như biểu đính kèm.

- Tài liệu kèm theo: Văn bản thẩm định dự toán của công trình do Tổ thẩm định của UBND các xã.....

Kính đề nghị UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư cho ý kiến thẩm định về khả năng cân đối vốn TPCP cho các công trình trên địa bàn các xã của huyện..... để các xã có cơ sở triển khai các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở NN và PTNT;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT,...

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

**BÁO CÁO DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH KHẢ NĂNG CÂN ĐỐI VỐN TPCP
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI XÃ...**

(Kèm theo Văn bản số: ngày /tháng /năm của UBND xã....)

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian khởi công – Hoàn thành	Số, ngày, tháng, năm văn bản thẩm định	Tổng mức đầu tư/Tổng dự toán	Nguồn vốn				Tiến độ thực hiện			Ghi chú
							Vốn TPCP CTMTQ G xây dựng NTM	Vốn Chương trình, dự án	Vốn khác (vốn của nhà tài trợ...)	Vốn do dân đóng góp	Năm 2015	Năm 2016	Năm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG SỐ													
1	Công trình A													
2	Công trình B													
														

ĐVT:....

**BÁO CÁO TỔNG HỢP ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH KHẢ NĂNG CÂN ĐỐI VỐN TPCP
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**
(Kèm theo Văn bản số: ngày /tháng / năm của UBND huyện/thị xã....)

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Quy mô đầu tư	Thời gian khởi công – Hoàn thành	Số, ngày, tháng, năm văn bản thẩm định	Tổng mức đầu tư/Tổng dự toán	Nguồn vốn				Tiến độ thực hiện			Ghi chú
							Vốn TPCP CTMTQ G xây dựng NTM	Vốn Chương trình, dự án	Vốn khác (vốn của nhà tài trợ)	Vốn do dân đóng góp	Năm 2015	Năm 2016	Năm	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG SỐ													
I	Xã A													
1	Công trình A													
2	Công trình B													
														
II	Xã B													
1	Công trình													
2	Công trình													
														